



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHẬT TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHẬT TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	07 - 37
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020</i>	<i>07 - 08</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020</i>	<i>09</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2020</i>	<i>10</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2020</i>	<i>11 - 36</i>
Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Kim khí KKC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim khí được thành lập theo hình thức chuyển nhượng toàn bộ giá trị vốn Nhà nước tại Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ và Xếp dỡ Vật tư thuộc Công ty Kim khí Hải Phòng theo Quyết định số 71/2000/QĐ-BCN ngày 18 tháng 12 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000033 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2001. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 13 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 số 0200412681 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc thay đổi chức danh của người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 13: 52.000.000.000 VND

Vốn thực góp tại thời điểm 31/12/2020: 52.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
Điện thoại : 0225 382 6832
Fax : 0225 382 6832
Email : Pframesco@hn.vn
Mã số thuế : 0 2 0 0 4 1 2 6 8 1

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 37).

Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2020 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đào Trọng Khôi	Chủ tịch
Ông Đoàn Trung Hà	Ủy viên
Ông Trần Trọng Hải	Ủy viên

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Đoàn Trung Hà	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06/5/2020
Ông Đào Trọng Khôi	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 06/5/2020
Ông Đoàn Trung Hà	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 06/5/2020

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Vũ Thị Hồng Liên	Trưởng ban	
Bà Bùi Thị Non	Thành viên	
Ông Nguyễn Thế Tương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25/4/2020
Bà Phạm Thị Minh Hạnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25/4/2020

Kế toán trưởng

Bà Mạc Thị Nhung

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 03 năm 2021

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

(theo Giấy ủy quyền số 04/2020-CPUQ ngày 28/5/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị - người đại diện theo pháp luật của Công ty)





Kết nối - Phát triển

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Số : 06.07.01.02/2020/NVT2-BCTC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kim khí KKC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Kim khí KKC, được lập ngày 24 tháng 3 năm 2021 từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kim khí KKC chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kim khí KKC tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

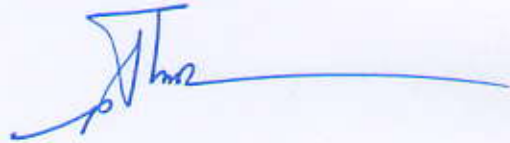
Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2021

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh
GCNDKHNKT số: 0053-2018-124-1

Kiểm toán viên



Phạm Văn Tuấn
GCNDKHNKT số: 4497-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		115.395.183.773	120.919.845.647
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.715.054.616	6.554.303.299
1. Tiền	111		3.715.054.616	4.054.303.299
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	2.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		15.431.482.191	7.902.400.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	20.014.063.383	20.014.063.383
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(6.638.063.383)	(12.111.663.383)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	2.055.482.191	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		40.206.474.202	29.804.089.435
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.4	33.865.939.751	23.015.449.924
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	5.055.000.000	5.047.921.504
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.571.997.325	3.026.544.853
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.286.462.874)	(1.285.826.846)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	47.088.461.550	72.128.575.427
1. Hàng tồn kho	141		47.088.461.550	72.683.410.772
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(554.835.345)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.953.711.214	4.530.477.486
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	179.168.876	125.099.616
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	3.150.887.133
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13.1	2.774.542.338	1.254.490.737
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		11.883.839.402	12.833.060.433
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.000.000.000	-
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	1.000.000.000	-
II. Tài sản cố định	220		7.746.673.591	9.673.938.771
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	6.226.265.463	8.031.081.659
- Nguyên giá	222		34.301.317.564	34.579.393.683
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(28.075.052.101)	(26.548.312.024)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	1.520.408.128	1.642.857.112
- Nguyên giá	228		3.177.697.312	3.177.697.312
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.657.289.184)	(1.534.840.200)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.000.000.000	3.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2c	3.000.000.000	3.000.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		137.165.811	159.121.662
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	137.165.811	159.121.662
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		127.279.023.175	133.752.906.080

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		51.520.089.926	70.546.323.862
I. Nợ ngắn hạn	310		51.520.089.926	70.546.323.862
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	13.758.490.980	4.483.499.592
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	3.369.460.448	232.613.325
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13.2	597.537.668	-
4. Phải trả người lao động	314		1.514.759.711	697.030.303
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	15.762.419	75.119.579
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	114.293.499	92.451.499
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	29.904.591.638	62.360.313.001
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	2.245.193.563	2.605.296.563
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		75.758.933.249	63.206.582.218
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	75.758.933.249	63.206.582.218
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		52.000.000.000	52.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		52.000.000.000	52.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		5.200.000.000	5.200.000.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(7.774.838.245)	(7.774.838.245)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.301.511.824	1.301.511.824
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		25.032.259.670	12.479.908.639
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		12.479.908.639	17.522.777.328
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		12.552.351.031	(5.042.868.689)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		127.279.023.175	133.752.906.080

Người lập biểu



Mạc Thị Nhung

Kế toán trưởng



Mạc Thị Nhung

Lập ngày 24 tháng 3 năm 2021

Tài liệu Giám đốc



Đoàn Trung Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

Mẫu số B02 - DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	454.412.033.047	543.854.862.031
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		454.412.033.047	543.854.862.031
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	434.483.692.663	534.271.199.899
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		19.928.340.384	9.583.662.132
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.545.780.644	3.851.012.460
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(516.853.298)	9.413.201.215
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.208.479.527	6.110.096.970
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	4.474.144.742	4.730.905.232
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	5.931.715.264	5.893.700.869
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		11.585.114.320	(6.603.132.724)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.476.271.454	1.625.084.251
12. Chi phí khác	32	VI.8	789.979	64.820.216
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.475.481.475	1.560.264.035
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		13.060.595.795	(5.042.868.689)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	508.244.764	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		12.552.351.031	(5.042.868.689)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	2.675	(1.075)

Người lập biểu



Mạc Thị Nhung

Kế toán trưởng



Mạc Thị Nhung



Ngày 24 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc

Đoàn Trung Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2020

Mẫu số B03 - DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		478.350.945.719	620.215.937.883
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(417.085.993.892)	(587.777.913.453)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(3.945.320.000)	(4.598.220.000)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(3.225.613.019)	(5.610.417.858)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		36.333.316.021	36.525.226.216
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(52.961.994.664)	(33.559.549.706)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		37.465.340.165	25.195.063.082
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCD và các tài sản dài hạn khác	21		-	(146.174.500)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCD và các tài sản dài hạn khác	22		-	630.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.055.482.191)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.198.489.122	244.656.783
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(856.993.069)	728.482.283
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	257.904.320.479	342.994.109.084
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(291.351.731.020)	(364.888.398.451)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(33.447.410.541)	(21.894.289.367)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.160.936.555	4.029.255.998
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.554.303.299	2.524.704.991
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	VI.4	(185.238)	342.310
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	9.715.054.616	6.554.303.299

Người lập biểu



Mạc Thị Nhung

Kế toán trưởng



Mạc Thị Nhung

Lập năm 2020 và tháng 3 năm 2021



Mạc Thị Nhung Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
 - Khai thác quặng sắt;
 - Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
 - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác;
 - Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu vật tư, vật liệu hàng hoá, thiết bị phụ tùng và các sản phẩm kim khí;
 - Dịch vụ vận chuyển, bốc xếp, cho thuê văn phòng, kho bãi. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch khác;
 - Kinh doanh lương thực, thực phẩm, hàng nông - lâm - thủy hải sản, vật liệu xây dựng, sắt thép phế liệu, thiết bị điện - điện tử, thiết bị bưu chính viễn thông;
 - Sản xuất và chế tạo thiết bị nâng hạ; Sản xuất và kinh doanh thép các loại;
 - Vận tải và đại lý vận tải hàng hoá thủy bộ;
 - Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá và phá dỡ tàu cũ;
 - Sản xuất và kinh doanh khí công nghiệp./.Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh sắt thép các loại.
4. **Số lượng lao động đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là:** 30 người lao động
5. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trọn vòng 12 tháng
6. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:** Không có.
7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC năm 2020 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2019.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

a) Chứng khoán kinh doanh:

Chứng khoán kinh doanh phải được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0);
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Cuối niên độ kế toán, nếu giá trị thị trường của chứng khoán kinh doanh bị giảm xuống thấp hơn giá gốc, kế toán được lập dự phòng giảm giá.

Doanh nghiệp phải hạch toán đầy đủ, kịp thời các khoản thu nhập từ hoạt động đầu tư chứng khoán kinh doanh. Khoản cổ tức được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi nhà đầu tư nhận được thêm cổ phiếu mà không phải trả tiền do công ty cổ phần sử dụng thặng dư vốn cổ phần, các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (chứa cổ tức bằng cổ phiếu) để phát hành thêm cổ phiếu, nhà đầu tư chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm trên thuyết minh Báo cáo tài chính, không ghi nhận giá trị cổ phiếu được nhận, không ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính và không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư vào công ty cổ phần.

Mọi trường hợp hoán đổi cổ phiếu đều phải xác định giá trị cổ phiếu theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi.

Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh (tính theo từng loại chứng khoán), giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động (bình quân gia quyền theo từng lần mua).

b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Doanh nghiệp có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Doanh nghiệp nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

c) Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 10

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất.

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng công ty/Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản Vay và nợ thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh.

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản Vay và nợ thuê tài chính được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

10. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Các chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến khoản vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ. Trường hợp các chi phí này phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa vào giá trị tài sản khi có đủ điều kiện theo quy định Chuẩn mực kế toán Việt nam số 16 “Chi phí đi vay”.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

14. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá

Công ty có phát sinh các giao dịch bằng USD.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 cụ thể như sau:

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền là 23.209 VND/USD.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng là 23.110 VND/USD

15. Nguyên tắc kế toán chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trông đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Công cụ tài chính

a) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ảnh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phải sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

b) Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuận của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

c) Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	110.130.955	20.472.855
Tiền gửi ngân hàng	3.604.923.661	4.033.830.444
Các khoản tương đương tiền	6.000.000.000	2.500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	6.000.000.000	2.500.000.000
Cộng	9.715.054.616	6.554.303.299

2. Các khoản đầu tư tài chính

a) Đầu tư tài chính ngắn hạn

Là cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn thép Tiên Lên (TLH). Cuối năm, Công ty đang nắm giữ 1.760.000 cổ phiếu có giá trị sổ sách 20.014.063.383 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, giá thị trường của Cổ phiếu TLH là 7.600 VND/cổ phiếu, giá trị hợp lý của 1.760.000 cổ phiếu Công ty đang nắm giữ là 13.376.000.000 VND. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán tổng số tiền: 6.638.063.383 VND.

b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	2.055.482.191	2.055.482.191	-	-
Cộng	2.055.482.191	2.055.482.191	-	-

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền đang được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền theo Hợp đồng tín dụng số 01/2020-HDCVHM/NHCT168-KKC ngày 07 tháng 7 năm 2020.

c) Đầu tư tài chính dài hạn

Là trái phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2017. Công ty sở hữu 300 trái phiếu có mệnh giá 10.000.000.VND/trái phiếu, lãi suất thả nổi và được xác định bằng lãi suất tham chiếu cộng 1,2%/năm, hình thức: trái phiếu ghi danh được phát hành theo hình thức ghi sổ, thời hạn 10 năm từ ngày 14 tháng 11 năm 2017 đến ngày 14 tháng 11 năm 2027. Tất cả Trái phiếu này được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền.

Trong năm, Công ty đã nhận được lãi từ trái phiếu của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính, số tiền 243.000.000 VND.

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thép Hoàng Minh	5.000.000.000	-
Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt	55.000.000	-
Công ty TNHH Hưng Hà	-	5.013.581.389
Các nhà cung cấp khác	-	34.340.115
Cộng	5.055.000.000	5.047.921.504

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH TM Đầu tư Thanh Hà	8,952.637.614	-
Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật	4,696.276.639	-
Công ty CP TM thép Hùng Cường	3,734.977.110	-
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư AEC	3,684.169.279	-
Công ty Cổ phần Cơ khí Duyên Hải	3,407.120.321	1,970.011.017
Công ty CP TM & VT Đức Thành	1,180.766.726	-
Công ty TNHH Việt Hòa HD	1,046.034.832	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí Hoàng Sơn	714.267.292	1,319.246.694
Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng	-	5,101.428.284
Công ty TNHH thép Kinh Bắc	-	3,322.706.391
Công ty TNHH Hưng Hà	-	2,239.955.449
Các khách hàng khác	6,449.689.938	9,062.102.089
Cộng	33,865,939,751	23,015,449,924

5. Phải thu khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	2,571,997,325	-	3,026,544,853	-
Ký cược, ký quỹ	2,539,862,325	-	2,984,157,867	-
Tạm ứng	32,135,000	-	27,000,000	-
Lãi dự thu	-	-	5,136,986	-
BHXH nộp thừa	-	-	10,250,000	-
Dài hạn	1,000,000,000	-	-	-
Ông Đoàn Trung Hà (*)	1,000,000,000	-	-	-

(*) Công ty Cổ phần Kim khí KKC ủy quyền cho ông Đoàn Trung Hà theo giấy ủy quyền số 2807/2020-CPUQ ngày 28/7/2020 được dùng tiền của Công ty để mua 10,000 trái phiếu do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành, dùng tên ông Đoàn Trung Hà với số tiền 1,000,000,000 VND và dùng trái phiếu đó làm tài sản thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền theo Hợp đồng tín dụng số 01/2020-HĐCVHM/NHCT168-KKC ngày 07 tháng 7 năm 2020.

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong năm:

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu, cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	1,285,826,846	-	1,285,826,846
Trích lập dự phòng bổ sung	636,028	-	636,028
Hoàn nhập dự phòng	-	-	-
Số cuối năm	1,286,462,874	-	1,286,462,874

Chi tiết nợ xấu và trích lập các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi xem phụ lục số 01.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	219.941.674	-	203.864.827	-
Thành phẩm	1.396.771.153	-	535.263.518	-
Hàng hóa	45.471.748.723	-	71.944.282.427	(554.835.345)
Cộng	47.088.461.550	-	72.683.410.772	(554.835.345)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(554.835.345)	(965.572.488)
Trích lập dự phòng	-	(554.835.345)
Số hoàn nhập trong năm	554.835.345	965.572.488
Số cuối năm	-	(554.835.345)

8. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí bảo hiểm	33.698.500	-
Phí sử dụng đường bộ	50.933.333	30.258.864
Công cụ dụng cụ	94.537.043	94.840.752
Cộng	179.168.876	125.099.616

b) Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí Công cụ dụng cụ xuất dùng đang phân bổ.

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là giá trị quyền sử dụng đất. Chi tiết số phát sinh như sau:

	Năm nay
Nguyên giá	
Số đầu năm	3.177.697.312
Số cuối năm	3.177.697.312
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	1.534.840.200
Khấu hao trong năm	122.448.984
Số cuối năm	1.657.289.184
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	1.642.857.112
Số cuối năm	1.520.408.128

Tài sản cố định vô hình đang được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền theo Hợp đồng tín dụng số 01/2020-HDCVHM/NHCT168-KKC ngày 07 tháng 7 năm 2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHI KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
 Báo thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

						<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng	
Nguyên giá							
Số đầu năm	15.783.633.929	4.900.614.639	13.495.258.873	334.703.709	65.182.533		34.579.393.683
Thanh lý, nhượng bán	(116.405.119)	-	(161.671.000)	-	-		(278.076.119)
Số cuối năm	15.667.228.810	4.900.614.639	13.333.587.873	334.703.709	65.182.533		34.301.317.564
<i>Trong đó:</i>							
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	8.749.586.143	4.167.230.965	6.097.986.880	33.445.455	65.182.533		19.113.431.976
Giá trị hao mòn							
Số đầu năm	10.855.756.139	4.580.584.437	10.712.085.206	334.703.709	65.182.533		26.548.312.024
Khấu hao trong năm	751.499.912	53.338.368	999.977.916	-	-		1.804.816.196
Thanh lý, nhượng bán	(116.405.119)	-	(161.671.000)	-	-		(278.076.119)
Số cuối năm	11.490.850.932	4.633.922.805	11.550.392.122	334.703.709	65.182.533		28.075.052.101
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	4.927.877.790	320.030.202	2.783.173.667	-	-		8.031.081.659
Số cuối năm	4.176.377.878	266.691.834	1.783.195.751	-	-		6.226.265.463

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo số sách lần lượt là 24.840.771.804 VND và 4.841.800.334 VND đang được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Ngô Quyền theo hợp đồng tín dụng số 01/2020-HDC-VHIM/NHCT168-KKC ngày 07 tháng 7 năm 2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Thép Trang Khanh	11.697.574.308	11.697.574.308	-	-
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây lắp Hòa chất	189.275.228	189.275.228	254.275.228	254.275.228
Công ty TNHH Thương mại Phú Nam	4.847.982	4.847.982	510.809.723	510.809.723
Công ty TNHH TM Đồng Đạt	-	-	1.153.336.099	1.153.336.099
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thánh Nam	-	-	485.270.452	485.270.452
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vision	-	-	480.012.144	480.012.144
Công ty Cổ phần TM Hàng hoá quốc tế IPC	-	-	314.001.215	314.001.215
Các nhà cung cấp khác	1.866.793.462	1.866.793.462	1.285.794.731	1.285.794.731
Cộng	13.758.490.980	13.758.490.980	4.483.499.592	4.483.499.592

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Hoàng Lương	-	127.997.504
Công ty Cổ phần Thép Minh Thành	3.000.000.000	-
Công ty TNHH Cơ khí Thăng Lợi	114.624.148	-
Công ty CP Cơ khí Xây lắp Hà Nội	100.000.000	-
Các khách hàng khác	154.836.300	104.615.821
Cộng	3.369.460.448	232.613.325

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

13.1 Phải thu	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.200.000.000	508.244.764	-	691.755.236
Thuế thu nhập cá nhân	54.490.737	215.284.290	223.873.655	63.080.102
Thuế nhà đất, tiền thuê đất (*)	-	572.026.350	2.591.733.350	2.019.707.000
Cộng	1.254.490.737	1.295.555.404	2.815.607.005	2.774.542.338

13.2 Phải nộp	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	1.142.632.238	545.094.570	597.537.668
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	13.694.372.512	13.694.372.512	-
Các loại thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
Cộng	-	14.841.004.750	14.243.467.082	597.537.668

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Số đã nộp trong năm bao gồm số đã nộp bằng tiền 572.026.350 VND và số tiền nộp thừa các năm trước chuyển sang được Công ty ghi tăng thu nhập khác, số tiền 1.468.506.000 VND, ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, số tiền 551.201.000 VND.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 5% và 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là chi phí lãi vay phải trả.

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	97.385.759	75.543.759
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	16.907.740	16.907.740
Cộng	114.293.499	92.451.499

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	1.347.875.051	-	103.150.000	1.244.725.051
Quỹ phúc lợi	1.257.421.512	-	256.953.000	1.000.468.512
Cộng	2.605.296.563	-	360.103.000	2.245.193.563

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHI KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Vay và nợ thuế tài chính ngân hàng**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuế tài chính ngân hàng phải trả các bên liên quan</i>				
Ông Đoàn Trung Hà (1)	15.311.206.601	15.311.206.601	6.689.605.095	6.689.605.095
Bà Nguyễn Thị Huyền Trang (1)	6.959.657.186	6.959.657.186	6.689.605.095	6.689.605.095
Bà Vũ Thị Thủy (1)	153.405.681	153.405.681	-	-
Bà Đào Thị Hoa (1)	7.792.240.401	7.792.240.401	-	-
	405.903.333	405.903.333	-	-
<i>Vay và nợ thuế tài chính ngân hàng phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Ngô Quyền (2)	14.593.385.037	14.593.385.037	55.670.707.906	55.670.707.906
Bà Bùi Thị Non (1)	13.881.565.865	13.881.565.865	55.670.707.906	55.670.707.906
Ông Trần Anh Tuấn (1)	305.685.839	305.685.839	-	-
	406.133.333	406.133.333	-	-
Cộng	29.904.591.638	29.904.591.638	62.360.313.001	62.360.313.001

(1) Vay ngắn hạn cá nhân theo hợp đồng tín dụng với cá nhân. Các khoản vay này có thời hạn vay dưới 12 tháng, khoản vay không có tài sản đảm bảo, kỳ trả lãi theo tháng, lãi suất được quy định rõ trong các hợp đồng vay và nhỏ hơn hoặc bằng 1,5 lần lãi suất Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

(2) Vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2020-HĐCVHM/NHCT168-KIMKHIKKC ngày 07/7/2020 thay thế cho Hợp đồng tín dụng số 01/2019-HĐTDHM/NHCT168-KKC ngày 08/7/2019 và các phụ lục kèm theo, tổng hạn mức quy đổi ra đồng Việt Nam không vượt quá 80 tỷ đồng, với mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bao lãnh, mở LC để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Lãi suất cho vay trong hạn của Khoản nợ là lãi suất ghi trên từng giấy nhận nợ và có giá trị kể từ thời điểm giải ngân cho đến khi có sự điều chỉnh lãi suất, lãi suất cho vay được điều chỉnh 1 tháng 1 lần. Công ty sử dụng trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi, toàn bộ tài sản vật kiến trúc trên đất và công trình phụ trợ khác tại số 6 Nguyễn Trãi, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền có diện tích là 5.324,7 m², và toàn bộ tài sản vật kiến trúc trên đất và các công trình phụ trợ khác tại xã An Hồng, H. An Dương, Tp. Hải Phòng có diện tích là 8.742 m² cùng máy móc thiết bị và phương tiện vận tải, toàn bộ hàng tồn kho hình thành từ vốn vay NHCT để đảm bảo cho khoản vay trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Lãi vay nhập gốc	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	55.670.707.906	220.318.551.479	-	262.107.693.520	13.881.565.865
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	-	700.000.000	11.819.172	-	711.819.172
Vay ngắn hạn các cá nhân (là bên liên quan)	6.689.605.095	36.885.769.000	979.870.006	29.244.037.500	15.311.206.601
Cộng	62.360.313.001	257.904.320.479	991.689.178	291.351.731.020	29.904.591.638

18. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	52.000.000.000	5.200.000.000	(7.774.838.245)	1.301.511.824	17.522.777.328	68.249.450.907
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(5.042.868.689)	(5.042.868.689)
Số đr cuối năm trước	52.000.000.000	5.200.000.000	(7.774.838.245)	1.301.511.824	12.479.908.639	63.206.582.218
Số đr đầu năm nay	52.000.000.000	5.200.000.000	(7.774.838.245)	1.301.511.824	12.479.908.639	63.206.582.218
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	12.552.351.031	12.552.351.031
Số đr cuối năm nay	52.000.000.000	5.200.000.000	(7.774.838.245)	1.301.511.824	25.032.259.670	75.758.933.249

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	52.000.000.000	52.000.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	5.200.000.000	5.200.000.000
Cổ phiếu quỹ	(7.774.838.245)	(7.774.838.245)
Cộng	49.425.161.755	49.425.161.755

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**c) Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	5.200.000	5.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.200.000	5.200.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.200.000	5.200.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	507.700	507.700
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	507.700	507.700
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.692.300	4.692.300
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.692.300	4.692.300

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

19. Các khoản mục ngoài bảng Cân đối kế toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngoại tệ các loại		
<i>Dollar Mỹ (USD)</i>	1.358,47	6.381,69

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	433.554.976.171	528.811.384.694
Doanh thu bán thành phẩm	18.513.285.030	12.730.172.800
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.343.771.846	2.313.304.537
Cộng	454.412.033.047	543.854.862.031

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	418.395.725.930	522.606.900.187
Giá vốn của thành phẩm đã bán	16.642.802.078	12.075.036.855
Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	554.835.345
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(554.835.345)	(965.572.488)
Cộng	434.483.692.663	534.271.199.899

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	313.352.136	249.793.769
Lãi chậm trả tiền hàng	201.501.790	3.493.617.787
Lãi nhận được từ chia cổ tức	880.000.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	150.926.718	107.258.594
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	342.310
Cộng	1.545.780.644	3.851.012.460

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền vay	4.208.479.527	6.110.096.970
Lãi chậm thanh toán	-	665.882.266
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	748.081.937	701.221.979
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	185.238	-
Dự phòng/hoàn nhập giảm giá chứng khoán	(5.473.600.000)	1.936.000.000
Cộng	(516.853.298)	9.413.201.215

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.996.994.015	1.821.088.960
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.400.270.049	1.738.996.859
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.072.963.678	1.167.229.413
Chi phí khác	3.917.000	3.590.000
Cộng	4.474.144.742	4.730.905.232

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.588.364.193	2.995.468.786
Chi phí khấu hao tài sản cố định	431.106.828	455.961.558
Thuế, phí và lệ phí	24.825.350	527.825.562
Dự phòng phải thu khó đòi	636.028	18.880.373
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.870.222.545	1.884.822.590
Các chi phí khác	16.560.320	10.742.000
Cộng	5.931.715.264	5.893.700.869

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền thuê đất từ năm 2014 - 2019 được giám (*)	1.468.506.000	-
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	104.345.154
Thu tiền hoàn thuế năm 2017	-	1.462.788.270
Xử lý công nợ lâu ngày không thanh toán	-	34.245.117
Thu nhập khác	7.765.454	23.705.710
Cộng	1.476.271.454	1.625.084.251

(*) Bao gồm:

- Theo Biên bản làm việc giữa Công ty Cổ phần Kim khí KKC và Đội trước bạ & Thu khác - Chi cục thuế khu vực Ngô Quyền - Hải An, tiền thuê đất từ năm 2016 - 2019 nộp thừa được chuyển sang năm 2020 do xác định lại đơn giá thuê là 1.186.503.000 VND. Tiền thuê đất phải nộp năm 2020 là 180.612.000 VND được Công ty bù trừ với tiền thuê đất nộp thừa sau đó ghi tăng thu nhập khác, số tiền 1.005.891.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Theo thông báo số 752/TB-CCTKV ngày 16/4/2020 của Chi cục thuế khu vực Hồng Bàng - An Dương, tiền thuế đất nộp thừa chuyển sang năm 2020 là 500.259.000 VND. Tiền thuế đất phải nộp năm 2020 là 37.644.000 VND được Công ty bù trừ với tiền thuế đất nộp thừa sau đó ghi tăng thu nhập khác, số tiền 462.615.000 VND.

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt vi phạm hành chính	-	13.195.000
Xử lý công nợ lâu nhỏ, lẻ	299.979	318.609
Xử lý công nợ lâu ngày không thanh toán	-	30.905.607
Chi phí khác	490.000	20.401.000
Cộng	<u>789.979</u>	<u>64.820.216</u>

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.060.595.795	(5.042.868.689)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(838.949.680)	64.501.607
- Các khoản điều chỉnh tăng	41.050.320	64.501.607
<i>Chi phí không có chứng từ, chi phí khác</i>	<i>17.050.320</i>	<i>51.306.607</i>
<i>Chi phí nộp phạt hành chính</i>	<i>-</i>	<i>13.195.000</i>
<i>Thu lao HDQT, BKS không điều hành</i>	<i>24.000.000</i>	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(880.000.000)	-
<i>Thu nhập nhận được từ cổ tức</i>	<i>(880.000.000)</i>	-
Thu nhập chịu thuế	<u>12.221.646.115</u>	<u>(4.978.367.082)</u>
Lỗi các năm được chuyển	(9.680.422.294)	-
Thu nhập tính thuế	2.541.223.821	(4.978.367.082)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>508.244.764</u>	<u>-</u>

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.552.351.031	(5.042.868.689)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	12.552.351.031	(5.042.868.689)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.692.300	4.692.300
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>2.675</u>	<u>(1.075)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.692.300	4.692.300
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.692.300	4.692.300

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	17.555.031.890	12.372.419.512
Chi phí nhân công	5.660.563.208	4.919.702.746
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.927.265.180	2.317.144.489
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.116.606.001	2.077.664.907
Chi phí dự phòng	(554.199.317)	(391.856.770)
Chi phí khác	650.067.412	1.188.996.690
Cộng	27.355.334.374	22.484.071.574

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**Giao dịch không bằng tiền**

Trong năm công ty phát sinh giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay nhập gốc của khoản vay ngắn hạn	991.689.178	509.475.494
Bù trừ công nợ phải thu - phải trả	13.989.791.187	17.248.022.680

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan**

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan.

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương và phụ cấp thành viên quản lý chủ chốt	1.602.729.000	1.925.160.000
Cộng	1.602.729.000	1.925.160.000

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nội dung	Năm nay	Năm trước
Phải thu ngắn hạn khác		
<i>Ông Đoàn Trung Hà</i>	1.000.000.000	-
Vay ngắn hạn		
<i>Ông Đoàn Trung Hà</i>	26.885.769.000	28.864.767.123
<i>Bà Nguyễn Thị Huyền Trang</i>	150.000.000	-
<i>Bà Vũ Thị Thủy</i>	8.000.000.000	-
<i>Bà Đào Thị Hoa</i>	400.000.000	-
<i>Ông Đào Trọng Khôi</i>	1.450.000.000	-
Lãi vay nhập gốc		
<i>Ông Đoàn Trung Hà</i>	769.983.091	509.475.494
<i>Bà Nguyễn Thị Huyền Trang</i>	3.405.681	-
<i>Bà Vũ Thị Thủy</i>	192.240.401	-
<i>Bà Đào Thị Hoa</i>	5.903.333	-
<i>Ông Đào Trọng Khôi</i>	8.337.500	-
Hoàn trả tiền vay		
<i>Ông Đoàn Trung Hà</i>	27.385.700.000	28.057.600.000
<i>Bà Vũ Thị Thủy</i>	400.000.000	-
<i>Ông Đào Trọng Khôi</i>	1.458.337.500	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ của các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở mục V.5, V.17.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh các mặt hàng thép và toàn bộ hoạt động bán hàng diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, do đó Công ty không thực hiện trình bày thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Mây Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

B. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	29.904.591.638	-	-	29.904.591.638
Phải trả người bán	13.758.490.980	-	-	13.758.490.980
Các khoản phải trả khác	1.644.815.629	-	-	1.644.815.629
Cộng	45.307.898.247	-	-	45.307.898.247
Số đầu năm				
Vay và nợ	62.360.313.001	-	-	62.360.313.001
Phải trả người bán	4.483.499.592	-	-	4.483.499.592
Các khoản phải trả khác	864.601.381	-	-	864.601.381
Cộng	67.708.413.974	-	-	67.708.413.974

C. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

D. Tài sản đảm bảo

Công ty đang sử dụng các Hợp đồng tiền gửi số 168/2020/50297 ngày 12/06/2020; Hợp đồng tiền gửi số 168/2020/37532 ngày 25/02/2020; trái phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2017 để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Ngô Quyền. Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính là 5.055.482.191 VND.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.715.054.616	6.554.303.299	9.715.054.616	6.554.303.299
Chứng khoán kinh doanh	15.431.482.191	7.902.400.000	15.431.482.191	7.902.400.000
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
Phải thu khách hàng	32.579.476.877	21.729.623.078	32.579.476.877	21.729.623.078
Các khoản phải thu khác	3.571.997.325	3.026.544.853	3.571.997.325	3.026.544.853
Cộng	64.298.011.009	42.212.871.230	64.298.011.009	42.212.871.230
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	29.904.591.638	62.360.313.001	29.904.591.638	62.360.313.001
Phải trả người bán	13.758.490.980	4.483.499.592	13.758.490.980	4.483.499.592
Các khoản phải trả khác	1.644.815.629	864.601.381	1.644.815.629	864.601.381
Cộng	45.307.898.247	67.708.413.974	45.307.898.247	67.708.413.974

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Mây Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

5. Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Từ ngày 26/02/2021 đến ngày 05/3/2021, Công ty đã bán toàn bộ 1.760.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn thép Tiên Lãng (TLH) theo phương thức khớp lệnh. Tổng giá trị khớp lệnh của 1.760.000 cổ phiếu TLH là 16.158.890.000 VND. Phí giao dịch là 32.317.780 VND.

Ban Tổng Giám đốc khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, ngoài sự kiện nêu trên, không còn sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính tại ngày 31/12/2020 làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

6. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt và được trình bày lại một số chỉ tiêu cho phù hợp với số liệu của năm hiện hành.

Người lập biểu

Mạc Thị Nhung

Kế toán trưởng

Mạc Thị Nhung

Lập ngày 24 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc



Trần Trung Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Công ty Cơ khí Xây dựng Công trình Khó có khả năng thu hồi giao thông 121	110.876.177	110.876.177	Khó có khả năng thu hồi	110.876.177
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Khó có khả năng thu hồi số 18.1	72.045.507	72.045.507	Khó có khả năng thu hồi	72.045.507
Công ty Cổ phần Xâu dựng và thiết bị Khó có khả năng thu hồi Hiếu Linh	12.315.496	12.315.496	Khó có khả năng thu hồi	12.315.496
Công ty Cổ phần Lisemco 3	94.482.975	94.482.975	Khó có khả năng thu hồi	94.482.975
Doanh nghiệp tư nhân Phương Lưu	789.002.100	789.002.100	Khó có khả năng thu hồi	789.002.100
Công ty CP Thép Châu Phong	146.318.825	146.318.825	Khó có khả năng thu hồi	146.318.825
Công ty TNHH Đầu tư TM Vận tải Khó có khả năng thu hồi Giữa Bao	840.200	840.200	Khó có khả năng thu hồi	840.200
Cty CP CK và Kết cấu thép Sóc Sơn	721.155	721.155	Khó có khả năng thu hồi	721.155
Công ty TNHH Ngọc Lâm Phong	507.336	507.336	Quá hạn trên 3 năm	507.336
Công ty TNHH vận tải Việt Tiến	57.127.004	57.127.004	Quá hạn trên 3 năm	57.127.004
Công ty TNHH TM và DV Minh Tiến	3.180.141	3.180.141	Quá hạn 1 - 2 năm	3.180.141
Cộng	1.287.416.916	1.286.462.874		1.287.416.916
				1.285.826.846

